ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 03 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán hạng mục hoàn thành Công trình: Trụ sở làm việc UBND tỉnh Đắk Nông Hạng mục: Cải tạo, phòng họp trực tuyến, thiết bị phòng một cửa liên thông, thiết bị cổng thông tin điện tử

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 245/TTr-STC ngày 25 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán hạng mục hoàn thành:

Tên dự án: Trụ sở làm việc UBND tỉnh Đắk Nông.

Hạng mục: Cải tạo, phòng họp trực tuyến, thiết bị phòng một cửa liên thông, thiết bị cổng thông tin điện tử.

Chủ đầu tư: Văn phòng UBND tỉnh.

Đơn vị thi công xây lắp (Gói thầu số 04): Liên danh Nguyên Phát - Tecapro

Địa điểm xây dựng: thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Ngày khởi công: 18/11/2016; Ngày hoàn thành: 22/5/2017.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	**8.956.561.000**	**8.796.621.000**	**159.940.000**
Vốn ngân sách	8.956.561.000	8.796.621.000	159.940.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư được quyết toán
Tổng số	**10.245.390.000**	**8.956.561.000**
- Chi phí xây dựng + thiết bị	9.582.045.000	8.796.358.000
- Chi phí quản lý dự án	146.529.000	-
- Chi phí tư vấn ĐTXD	222.930.000	129.015.000
- Chi phí khác	82.103.000	31.188.000
- Chi phí dự phòng	211.783.000	-

Tổng số chi phí đầu tư được quyết toán (bằng chữ): *Tám tỷ, chín trăm năm mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi mốt ngàn đồng.*

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	**8.956.561.000**			
- Tài sản dài hạn (Tài sản cố định)	8.956.561.000			
- Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số	**8.956.561.000**	
- Vốn ngân sách	8.956.561.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 14/08/2019 (ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán):

+ Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 159.940.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm)

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu quyết toán, tính pháp lý của hồ sơ, chứng từ đã cung cấp về cơ quan thẩm tra quyết toán để thẩm tra quyết toán hạng mục thuộc dự án hoàn thành này.

- Chủ đầu tư khẩn trương phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn chỉnh số liệu quyết toán các hạng mục, gói thầu còn lại. Sau khi toàn bộ dự án hoàn thành, chủ đầu tư tổng hợp các khoản chi phí tư vấn, chi phí khác, chi phí quản lý dự án của toàn bộ dự án lập báo cáo quyết toán và xác định mức phân bổ chi phí chung cho từng hạng mục công trình, trình người có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
Văn phòng UBND tỉnh	8.956.561.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

3.1. Ban quản lý dự án, đơn vị tư vấn giám sát: Chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán.

3.2. Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán: Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

3.3. Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam (đơn vị kiểm toán): Chịu trách nhiệm đối với kết quả Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành của Hạng mục: Cải tạo, phòng họp trực tuyến, thiết bị phòng một cửa liên thông, thiết bị cổng thông tin điện tử.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về tính pháp lý và chính xác của kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn thanh toán theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTTH(Hg).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Bốn

Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông
Tỉnh Đắk Nông
03.01.2020 10:43:32 +07:00

PHỤ LỤC CHI TIẾT CÁC KHOẢN CÔNG NỢ

Dự án: Trụ sở làm việc UBND tỉnh Đắk Nông; Hạng mục: Cải tạo, phòng họp trực tuyến, thiết bị phòng một cửa liên thông, thiết bị cổng thông tin điện tử.

(Kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-UBND ngày 03/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ	
				Nợ phải trả	Số phải thu
	Tổng số: (I+II+III)	**8.956.561.000**	**8.796.621.000**	**159.940.000**	-
I	**Chi phí xây dựng + thiết bị**	**8.796.358.000**	**8.667.606.000**	**128.752.000**	-
1	Phần Công ty cổ phần Nguyên Phát thực hiện	5.778.265.000	5.649.513.000	128.752.000	-
2	Phần Công ty TNHH MTV Ứng dụng kỹ thuật và sản xuất (Tecapro) thực hiện	3.018.093.000	3.018.093.000	-	-
II	**Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng**	**129.015.000**	**129.015.000**	-	-
1	Chi phí điều chỉnh dự án đầu tư	58.351.000	58.351.000	-	-
2	Chi phí thiết kế nội thất - lập dự toán thiết bị dự án phòng họp trực tuyến	70.664.000	70.664.000	-	-
III	**Chi phí khác**	**31.188.000**	-	**31.188.000**	-
1	Chi phí kiểm toán	24.861.000	-	24.861.000	-
2	Chi phí thẩm tra trình phê duyệt quyết toán	6.327.000	-	6.327.000	-